TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Bá Tự
2/ Bà Phan Thị Liên
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Đắk Lắk.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn C, xã P, tỉnh Đắk Lắk.; Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D trình bày: Do có quan hệ quen biết nên vào năm 2024 ông D có cho bà Nguyễn Thị Kim L vay 02 lần cụ thể: Vào ngày 05/7/2024 vay số tiền 100.000.000đ, ngày 13/7/2024 vay tiếp số tiền 100.000.000đ, tổng 200.000.000đ, tuy nhiên do ông D đi làm ăn xa nên có lần ông D gửi tiền về cho bà Nguyễn Thị Kim L1 (mẹ đẻ ông D) để đưa cho bà L vay, khi vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng bà L hứa sẽ mua sữa cho con ông D và hẹn khi nào ông D đòi lại sẽ báo trước cho bà L 10 ngày. Sau đó, nhiều lần ông D đòi nợ nhưng bà L không trả như đã cam kết. Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền 200.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày có nội dung: Vào năm 2024, ông D có cho bà Nguyễn Thị Kim L vay nhiều lần tổng số tiền 200.000.000đ, tuy nhiên người đưa tiền cho bà L vay có lần là bà Nguyễn Thị Kim L1 (mẹ đẻ ông D) có lần thì ông D đưa trực tiếp cho bà L

vay, hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng lâu quá bà L không nhớ đã trả bao nhiêu tiền lãi, chỉ nhớ là 10 ngày trả cho bà L1 4.000.000đ tiền lãi và trả được 02 tháng thì ngưng trả, việc bà L trả tiền lãi cho bà L1 không có tài liệu chứng cứ, chứng minh nên bà L không yêu cầu Tòa giải quyết phần lãi đã trả vượt so với quy định. Nay ông D khởi kiện yêu cầu trả số tiền 200.000.000đ thì bà L đồng ý nhưng xin trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L1 trình bày: Bà L1 thừa nhận việc vay mượn giữa ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị Kim L thì bà L1 có biết, có lần ông D1 (là con ruột bà L1) nhờ bà L1 đưa dùm tiền cho bà L vay, tổng số tiền 200.000.000đ bà L vay của ông D1 là tiền của ông D1, bà L1 không liên quan gì đến khoản tiền hai bên tranh chấp nên không yêu cầu gì.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Đắk Lắk) mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Đắk Lắk).

[2]Về nội dung vụ án: Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tranh luận tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải trả số tiền vay gốc 200.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu trả lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng, để chứng minh yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông D cung cấp 02 giấy nhận nợ có chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim L với số tiền 200.000.000đ. Tại phiên tòa, bị đơn bà L thống nhất có nợ tiền vay gốc của ông D 200.000.000đ và đồng ý trả, nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn bà L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông D số tiền vay gốc 200.000.000đ. Ngoài ra, ông D không yêu cầu phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông D yêu cầu bị đơn bà L phải trả ngay số tiền trên 01 lần. Bị đơn bà L xin trả nợ dần, mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự quy định "Đối với hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý", nguyên đơn ông D nhiều lần yêu cầu bị đơn bà L phải trả số nợ trên nhưng đến nay chưa thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu trả nợ dần của bà L.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) án phí DSST (200.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho ông Nguyễn Tấn D số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* về khoản hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* án phí DSST.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tấn D số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005296 ngày 20/5/2025 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A- Đắk Lắk).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 13- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 13- Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn